

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN KỲ  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: **33 / 2020/ HSST**

Ngày: **30/6/2020.**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN KỲ - TỈNH NGHỆ AN**

***Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông: **Đặng Xuân Hoan.**

***Các Hội thẩm:***

Ông: **Võ Văn Giáp.**

Bà: **Trần Thị Hợi.**

***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Ông: **Nguyễn Hải Hòa.** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.

**Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ tham gia phiên tòa:** Bà: **Trần Thị Hòe** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 29 /2020/HSST ngày 09/6/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32 /2020/QĐXXST-HS, ngày 19/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn D.** Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 01 tháng 07 năm 1962. Tại huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: xóm 3, xã TT, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12. Họ tên cha: Trần Ngọc T. (Đã chết). Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Nh. (Đã chết). Vợ: Trần Thị M. Sinh năm: 1964 Nghề nghiệp: Làm ruộng. Con: có 05 con, Con lớn nhất sinh năm 1984, con nhỏ nhất sinh năm 1995. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị áp D biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 15/5/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:** Anh: **Bùi Xuân K.** Sinh năm 1998 . ( Đã chết).

Trú tại: Xóm 1, xã NS, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

**Người đại diện hợp pháp cho bị hại :**

Ông: Bùi Xuân H, Sinh năm: 1969. ( Bố đẻ của bị hại) Có mặt.

Bà: Trần Thị Ng. Sinh năm: 1968.( Mẹ đẻ của bị hại). Có mặt.

Đều trú tại: Xóm 1, xã NS, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 30 tháng 4 năm 2020 anh Bùi Xuân K (sinh năm 1998), trú tại tại xóm 1, xã Nam Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An điều khiển xe mô tô mang biển số 37D1 - 511.58 đi bên phải làn đường đi của mình trên đường Hồ Chí Minh theo hướng từ Thị trấn Tân Kỳ, huyện Tân Kỳ đi huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An. Khi đi đến Km 671 + 200 có ngã tư giao nhau với đường liên thôn (là đường không ưu tiên) thuộc xóm 6, xã Nghĩa Bình, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An thì cùng lúc này có Trần Văn D, (sinh năm 1962), trú tại xóm 3, xã TT, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô tải mang biển số 37C - 241.07 từ đường liên thôn (là đường không ưu tiên) từ xóm 7, xã Nghĩa Bình, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An ra đường Hồ Chí Minh đi về Thị trấn Tân Kỳ, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Mặc dù lúc đó có anh Bùi Xuân K đang điều khiển xe mô tô biển số 37D1-511.58 đi trên đường ưu tiên nhưng anh Trần Văn D do không nhường đường cho xe máy đang lưu thông trên đường ưu tiên nên đã gây tai nạn với xe mô tô mang BKS 37D1 - 511.58 làm anh Bùi Xuân K ngã ra đường. Hậu quả làm anh Bùi Xuân K tử vong trên đường đi cấp cứu, xe mô tô 37D1 - 511.58 và xe ô tô 37C - 241.07 bị hư hỏng. (Bút lục từ số 95 - 110 HSVA).

\* Kết quả khám nghiệm hiện trường: (Bút lục từ số 33-36 HSVA).

Tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông giữa xe ô tô biển kiểm soát 37C - 241.07 và xe mô tô biển kiểm soát 37D1 - 511.58 trong điều kiện thời tiết nắng ráo, không mưa, dưới ánh sáng ban ngày.

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn thuộc Km 671+200 Đường Hồ Chí Minh thuộc xóm 6, xã Nghĩa Bình, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, là đoạn đường thẳng, được rải thảm nhựa, có chiều rộng đường 8,4m, được tổ chức giao thông 02 chiều, là đoạn đường có giao cắt với đường không cùng cấp tạo thành ngã tư. Hai đầu đường có biển báo giao nhau với đường ưu tiên (cách mép gần nhất đường ưu tiên là 25,8m) và biển báo giao nhau với đường không ưu tiên (cách mép gần nhất đường không ưu tiên là 127,8m).

Chọn cột mốc số 671 + 200 Đường Hồ Chí Minh làm mốc cố định, kẻ đường thẳng (d) vuông góc với tim đường để đo song song với các dấu vết trên hiện trường gọi là mốc cố định, chọn mép đường bên phải theo hướng Thị trấn Tân Kỳ, huyện Tân Kỳ đi huyện Nghĩa Đàn làm mép đường chuẩn để đo vuông góc với các dấu vết trên hiện trường, xác định các dấu vết:

- Xe ô tô 37C - 241.07 đánh số 01 đầu xe hướng về thị trấn Tân Kỳ, hướng vào lề đường. Mép lốp trước bên trái cách mép đường chuẩn 4,35m, cách mốc cố định 6,9m. Mép lốp trước bên phải cách mép đường chuẩn 6,05m, cách mốc cố định 7,65m. Mép lốp sau bên phải cách mép đường chuẩn 5,55m, cách mốc cố định 10,46m. Mép lốp sau bên trái cách mép đường chuẩn 3,53m, cách mốc cố định 9,55m.

- Xe mô tô 37D1 - 511.58 đánh số 02 nằm ngã nghiêng sang bên phải, đầu xe hướng về Nghĩa Đàn, đuôi xe hướng về Thị trấn Tân Kỳ. Trục trước cách mép đường chuẩn 3,62m, cách mốc cố định 10,9m. Trục sau cách mép đường chuẩn 4,4m, cách mốc cố định 9,5m.

- Vùng nhựa vỡ đánh số 03 có kích thước 4,2m x 4,3m. Tâm cách mép đường chuẩn 4,1m, cách mốc cố định 11,3m.

- Vùng máu đánh số 04 có kích thước 3m x 1,6m. Tâm cách mép đường chuẩn 1,9m. Cách mốc cố định 11,4m.

- Vết hằn lốp trên đường nhựa đánh số 05 có kích thước 8,2m x 0,4m. Điểm đầu bắt đầu từ mép đường chuẩn, cách mốc cố định 15,85m. Điểm cuối cách mép đường chuẩn 5,55m, cách mốc cố định 7,65m.

- Vết hằn lốp trên đường nhựa đánh số 06 có kích thước 5,8m x 0,4m. Điểm đầu bắt đầu từ mép đường chuẩn, cách mốc cố định là 14,3m. Điểm cuối cách mép đường chuẩn 3,53m, cách mốc cố định 9,55m.

- Vết hằn lốp trên đường nhựa đánh số 07 có kích thước 11,2m x 0,2m. Điểm đầu bắt đầu từ mép đường chuẩn, cách mốc cố định 16,1m. Điểm cuối cách mép đường chuẩn là 6,05m, cách mốc cố định 7,65m.

- Vết mài trượt cao su đánh số 08 có kích thước 0,85m x 0,13m. Điểm đầu cách mép đường chuẩn 5,1m, cách mốc cố định 11,12m. Điểm cuối cách mép đường chuẩn 5,4m, cách mốc cố định 10,46m.

- Vết mài trượt đường nhựa đánh số 09 có kích thước 1,8m x 0,4m. Điểm đầu cách mép đường chuẩn 3,2m, cách mốc cố định 11,5m. Điểm cuối cách mép đường chuẩn 4,1m, cách mốc cố định 10,15m.

\* Kết quả khám nghiệm phương tiện: (Bút lục từ số 41-44 HSVA).

*Phương tiện khám nghiệm là xe mô tô 37D1-511.58:*

Chọn chiều từ đuôi xe đến đầu xe làm hướng chính, tiến hành khám nghiệm

phương tiện xe mô tô biển kiểm soát 37D1-511.58 nhãn hiệu Honda Wave Anpha, màu đỏ, đen, bạc có đầy đủ các giấy tờ liên quan đến phương tiện. Thời điểm khám xe được chống bằng chân chống giữa trên mặt bê tông:

- Phần đầu xe và cangk bánh xe bị gãy bể hoàn toàn, rời khỏi vị trí ban đầu, lốc máy bị bể, vỡ hoàn toàn chảy dầu mỡ, xăng ra ngoài, mặt đồng hồ, cụm đèn chiếu sáng bị vỡ, biến dạng hoàn toàn.

- Phía bên phải của xe phát hiện các dấu vết:

- + Tại mặt ngoài bàn chân phanh bên phải có 01 (một) vết mài trượt sáng kim loại, dính bụi đất màu trắng có chiều từ sau đến trước, kích thước 3,5cm x 01cm, tâm vết cao cách đất 35 cm khi đó vuông góc, cách trục sau 63cm khi đo song song với hướng chính. Bàn phanh bị cong vào phía trong, lệch khỏi vị trí ban đầu.

- + Tại mặt mặt ngoài bàn đề chân bên phải có 01 (một) vùng mài trượt sáng kim loại bám bụi đất màu trắng, kích thước 1,5cm x 1,5cm, tâm vết cao cách đất 36 cm khi đó vuông góc, cách trục sau 54cm khi đo song song với hướng chính. Bàn phanh bị cong vào phía trong, lệch khỏi vị trí ban đầu.

- + Tại phần yên bên phải, nhựa hông xe, giá nâng đỡ bên phải có 01 (một) vùng mài trượt chiều từ dưới lên trên, từ trước đến sau, kích thước 46cm x 15,5cm, tâm vùng cách đất 71cm khi đó vuông góc, cách trục sau 40cm khi đo song song với hướng chính.

- Phía bên trái xe:

- + Tại phần yếm xe có 01 (một) vùng mài trượt bám chất lỏng màu đen, màu sơn đỏ, kích thước 13cm x 01cm, tâm cao cách đất 63cm khi đó vuông góc, cách trục sau 86cm khi đo song song với hướng chính.

- + Tại mặt ngoài phía trước của tay cầm điều khiển trái có bám sơn màu xanh, dạng sơn của thùng xe ô tô mang biển số 37C-241.07, kích thước 3,5cm x 2,5cm, chiều từ trước đến sau, điểm đầu cách đất 124cm, điểm cuối cách đất 126,5cm.

- Tại mặt ngoài ốp đèn chiếu sáng bị rơi ra khỏi vị trí ban đầu mặt ngoài có bám một vùng sơn màu xanh dạng sơn của thùng xe ô tô mang biển số 37C-241.07, có chiều từ phải qua trái, từ dưới lên trên, kích thước 11,5cm x 12cm.

- Tại thanh kim loại của ô phuộc cangk xe cong dập, có chiều từ ngoài vào trong, trên bề mặt có bám nhiều dầu, vết sơn màu đỏ, cong biến dạng.

- Kỹ thuật an toàn phương tiện: hệ thống điều khiển, đèn, phanh, còi xe bị hư hỏng hoàn toàn.

*Khám xe ô tô biển kiểm 37C-241.07:*

Chọn chiều từ đuôi xe đến đầu xe ô tô làm hướng chính tiến hành khám nghiệm phương tiện xe mô tô biển kiểm soát 37C-241.07 nhãn hiệu Chiến Thắng,

màu xanh có đầy đủ các giấy tờ liên quan đến phương tiện, xác định có các dấu vết:

- Tại mặt ngoài thùng xe bên trái có:

- + 01 (một) vết mài trượt mép, chiều từ trước đến sau, kích thước 57cm x 6,5cm, điểm đầu cao cách đất 98cm, điểm cuối cao cách đất 95cm.

- + 01 (một) vết mài trượt sáng màu trắng, chiều từ trước đến sau, kích thước 36,6cm x 7cm, điểm đầu cao cách đất 104,5cm, điểm cuối cao cách đất 102cm khi đo vuông góc.

- + 01 (một) vết mài trượt chiều từ trước đến sau, kích thước 43cm x 6,8cm, trên bề mặt có bám các mảnh gương dạng gương xe mô tô mang biển số 37D1-511.58.

- + 01 (một) vùng mài trượt chiều từ trước đến sau, trên xuống dưới, kích thước 29cm x 7cm, trên bề mặt có bám dấu vết sinh học màu nâu (nghỉ là máu).

- Tại mặt ngoài phía trước thanh kim loại chắn bùn của lốp sau bên trái bị ép gập vào trong có chiều từ trước đến sau, từ ngoài vào trong, kích thước 11,5cm x 14cm, trên bề mặt có bám chất sơn màu đỏ dạng sơn xe mô tô mang biển số 37D1-511.58. Tâm cách đất 72 cm khi đo vuông góc.

- Tại giá an toàn phía bên thùng nhiên liệu có 01 (một) vết mài trượt có chiều từ trước đến sau, kích thước 90cm x 02cm, điểm đầu cách đất 67cm, điểm cuối cách đất 75cm khi đo vuông góc.

- Thanh bảo hiểm bị cong gập vào phía trong chiều từ trước đến sau, từ ngoài vào trong, làm xô lệch thùng nhiên liệu.

- Tại mặt lặn của lốp sau bên phải có 01 (một) vùng mài trượt cao su, chiều trước đến sau, phải qua trái, kích thước 18,5cm x 14,5cm, điểm đầu cách chân van 38cm, điểm cuối cách chân van 46,5cm, tâm vùng cách chân van 43cm (ngược chiều kim đồng hồ).

- Tại mặt lặn của 02(hai) lốp sau có bám nhựa, dầu màu nâu kích thước mỗi lốp là 18cm x 17cm, điểm đầu cách chân van 34cm, điểm cuối cách chân van 47cm, tâm vùng cách chân van 43cm (ngược chiều kim đồng hồ)

- Kỹ thuật an toàn phương tiện: hệ thống điều khiển, đèn, phanh, còi xe hoạt động bình thường.

- \* Kết quả khám nghiệm tử thi: (Bút lục số 56-57 HSVA).

Tại vùng mặt: Ở mắt trái có một vết thương dài 0,5cm, sâu, vỡ xương trán. Mắt phải khép bầm tụ máu vỡ xương nền sọ, tổn thương hoàn toàn mắt trái. 01 (một) vết thương dài 02cm ở phần môi dưới, gãy rang vỡ xương hàm dưới. Vỡ toàn bộ xương gò má vùng mặt bên trái.. Trên trán có 03 vết xây xát bầm tụ máu, mỗi vết dài 03 cm, rộng 01 cm;

Tại vùng đầu: Đỉnh đầu bên phải có vết lún hộp sọ đường kính 03x02 cm.  
Vỡ xương hộp sọ, vỡ xương thái dương;

Vùng ngực: Có nhiều vết xây xát, trầy xước;

Vùng bụng: Có một vùng xây xát, bầm tụ máu kích thước (10x0,6)cm.

Vùng mu bàn tay: Có nhiều vết xây xát, tụ máu.: Gãy xương đòn hai bên, gãy xương vai phải;

Vùng chân: vùng đùi, cẳng chân và đầu gối có nhiều vết xây xát, bầm tụ máu;

Tại Bản Kết luận giám định pháp y số 35/GĐ-PY ngày 30/4/2020 của Trung tâm y tế huyện Tân Kỳ kết luận: anh Bùi Xuân K tử vong do: Vỡ toàn bộ xương gò má vùng mắt bên trái, vỡ xương trán, tổn thương hoàn toàn mắt trái, vỡ xương nền sọ, chấn thương sọ não kín do tai nạn giao thông.

Tại bản Cáo trạng số: 32/ CT- VKS- TK ngày 08 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo: Trần Văn D ra trước Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An để xét xử về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp D như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Về trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn D đã phạm vào tội “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Hình phạt chính: Áp D điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Văn D mức án từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 24 đến 30 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ , cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Tuy nhiên qua xem xét, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường toàn bộ các khoản tiền mai táng, tổn thất tinh thần, tính mạng cho người đại diện theo pháp luật ông Bùi Xuân Hoài (bố đẻ anh Bùi Xuân K) với số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*). Đại diện theo pháp luật cho người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

cho bị cáo và không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

**Về phần án phí:** Áp D điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Văn D phải chịu án phí 200.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Kỳ, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Tại phiên tòa, bị cáo, những người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn D hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, không có khai nại gì khác, chỉ mong pháp luật khoan hồng, giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản hiện trường, kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi và kết luận khám nghiệm tử thi và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Như vậy, đã có đầy đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 30/4/2020, tại Km 671 + 200 đường Hồ Chí Minh ngã tư giao nhau với đường liên thôn (là đường không ưu tiên) thuộc địa phận xóm 6, xã Nghĩa Bình, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, Trần Văn D điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 37C-241.07 chạy từ đường liên thôn ra đường mòn Hồ Chí Minh (là đường ưu tiên) đi về hướng Thị trấn Tân Kỳ, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An do không nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên nên đã gây tai nạn giao thông với xe mô tô 37D1-511.58 do anh Bùi Xuân K điều khiển đi bên phải làn đường đi của mình trên đường Hồ Chí Minh theo hướng từ Thị trấn Tân Kỳ, huyện Tân Kỳ đi huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An làm anh Bùi Xuân K tử vong trên đường đi cấp cứu.

Hành vi trên của bị cáo Trần Văn D đã vi phạm vào khoản 3, Điều 24 Luật giao thông đường bộ.

Điều 24 Luật giao thông đường bộ quy định: Khi đến gần đường giao nhau, người điều khiển phương tiện phải cho xe giảm tốc độ và nhường đường theo quy

định sau đây: .....

3. “*Tại nơi đường giao nhau giữa đường không ưu tiên và đường ưu tiên hoặc giữa đường nhánh và đường chính thì xe đi từ đường không ưu tiên hoặc đường nhánh phải nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên hoặc đường chính từ bất kỳ hướng nào tới*”

Tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

“*1. Người tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm*”

a- *Làm chết người.*

Như vậy, hành vi phạm tội trên của bị cáo Trần Văn D đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến sự hoạt động bình thường khi tham gia giao thông đường bộ, đồng thời còn làm cho quần chúng nhân dân hoang mang lo sợ khi tham gia giao thông đường bộ.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được khi tham gia giao thông đường bộ phải chú ý quan sát, nhưng do sự lơ là, thiếu quan sát nên đã gây ra tai nạn giao thông đường bộ, hậu quả là: 01 người chết. Điều đó chứng tỏ bị cáo là đối tượng xem thường pháp luật. Vì vậy, cần có đường lối xử phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Song cũng cần xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, vì: Sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả một phần cho nguyên đơn dân sự, cho đại diện hợp pháp của bị hại, trong quá trình và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo có bố là người có công với cách mạng, được Chủ tịch nước tặng thưởng nhiều Huân chương, đại diện theo pháp luật cho người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đó là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo phạm tội lần đầu, không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nghĩ nên áp D Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giáo dục cũng đủ nghiêm.



Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã tự giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Về vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra có thu giữ - 01 (một) chiếc xe mô tô tải nhãn hiệu Honda Wave Anpha, màu đỏ, đen, bạc, xe mang biển số: 37D1-511.58. Xe có số khung: BY-591827, số máy: C12E-3391857, xe đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe ô tô tải nhãn hiệu Chiến Thắng, loại xe tải tự đổ, sơn màu xanh, xe mang biển số 37C-241.07 Xe có số khung 41ZLHDM00837, số máy: LAAF16003476, xe đã qua sử dụng.

Đối với các vật chứng này xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình điều tra, truy tố, xét xử nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Kỳ đã trả lại cho chủ sở hữu. Nên Hội đồng xét xử miễn xét.

**Về án phí:** Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lý do trên*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1- Tuyên bố bị cáo:** Trần Văn D phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

**2- Về điều luật áp dụng:**

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Văn D **12** ( Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **24** (Hai mươi tư) tháng. Thời hạn thử thách được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Giao bị cáo cho UBND xã Tân Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Tân Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Trần Văn D được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3- **Về phần án phí:** Áp D điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

4- **Về quyền kháng cáo đối với bản án:** Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận**

- VKSND tỉnh Nghệ An.
- VKSND huyện Tân Kỳ;
- Công an huyện Tân Kỳ;
- Tòa án tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Tân Kỳ;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại
- Nguyên đơn dân sự
- Lưu hồ sơ.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Xuân Hoan**

